

Bản án số 16/2017/HSST
Ngày 02/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ksor Pep**

-Các Hội thẩm nhân dân:

+Bà **Phan Thị Mỹ Lệ**

Nghề nghiệp: Cán bộ công chức Nhà nước.

Nơi công tác: Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+Ông **Ksor Djon**

Nghề nghiệp: Cán bộ công chức Nhà nước

Nơi công tác: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Hải Biển** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: bà **Đinh Thị Hương Dịu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

-Ksor N, sinh năm 1995; Trú tại: Buôn J, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá:12/12; con ông KPã Y và bà Ksor H'D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2017 đến ngày 08/02/2017 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Ksor N: bà **Ngô Thị Vân**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai(Có mặt).

- Những người bị hại:

+Anh Alê Q, sinh năm 1986

+Chị Ksor H'H, sinh năm 1986

Cùng trú tại : Buôn D, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+Anh Ksor Y, sinh năm 1993

Trú tại : Buôn D, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Đặng Văn H, sinh năm

1979

Trú tại: Số 191 T, tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ksor N bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu năm 2016, Ksor N sinh năm 1995, trú tại buôn J, xã I, huyện I xin vào làm tại Nhà máy tinh bột sắn huyện Krông pa. Tại đây N quen biết qua lại với anh Alê Q và Ksor Y trú tại buôn D, xã I, huyện K. N đề ý, biết được hàng ngày anh Q thường sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, sơn màu đen, biển kiểm soát 81N1 – 100.06 để đi làm. Từ đây N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Sáng ngày 16/01/2017, lợi dụng sự quen biết với anh Q, N đã mượn xe của anh Q để đi công việc nhưng mục đích là Q điều khiển xe mô tô trên chạy xuống chợ P tìm thợ để làm thêm 01 chìa khóa giống với chìa khóa xe máy của anh Q. Sau đó, N cất chìa khóa xe mới làm rồi mang xe về trả cho anh Q.

Sáng ngày 19/01/2017, lợi dụng lúc anh Q đang bốc bã mì trong nhà máy, N ra chỗ anh Q dựng xe và dùng chìa khóa đã làm trước đó mở cốp xe mô tô, biển kiểm soát 81N1- 100.06 của anh Q, lén lút trộm cắp 01 ví da màu nâu in chữ nổi ORGINA bên trong có một chứng minh nhân dân mang tên Ksor Y, số tiền là 480.000đ và ví da màu đen trên mặt có in chữ nổi ARMANI bên trong có một giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81N1-100.06 mang tên Ksor H’H, địa chỉ xã I, huyện K và số tiền 80.000đ. Trộm được hai cái ví, N lấy tiền ra tiêu xài hết, còn ví, giấy đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân thì N đem về cất giấu tại nơi ở trọ là phòng trọ ông Nguyễn Mạnh H tại tổ dân phố 15, thị trấn P, huyện K.

Khoảng 03 giờ 30 phút, rạng sáng ngày 23/01/2017, N đi từ chỗ trọ đến nhà anh Q với ý định trộm cắp xe máy của anh Q. Khi đến, thấy xe mô tô biển kiểm soát 81N1-100.06 dựng ở dưới nhà sàn gỗ, mọi người trong nhà đang ngủ, N đến vị trí dựng xe mô tô, dùng chìa khóa đã chuẩn bị trước đó mở khóa cốp rồi dắt xe ra ngoài nổ máy chạy về hướng thị trấn phú túc. Sau đó, N điều khiển xe mô tô lên thị xã A bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, N mang xe đến bán cho cửa hàng xe mô tô Duy H. Hai bên thỏa thuận việc mua bán chiếc xe mô tô trên là 14.000.000đ, khi mua bán N lấy tên là Ksor Sinh. Sau khi bán được xe, N lấy tiền đem đi ăn nhậu, tiêu xài hết.

Ngày 26/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa phối với Công an phường Đ, thị xã A tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 81N1-100.06, giấy đăng ký xe, giấy tờ mua bán và ảnh Ksor N do anh Đặng Văn H giao nộp. Ngày 02/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã bắt khẩn cấp, ra quyết định tạm giữ Ksor N, quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, sơn màu đen, biển kiểm soát 81N1 – 100.06 có trị giá là 18.000.000đ và tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định 01 ví da màu nâu mặt trước có in

chữ nổi ORGINA đã qua sử dụng có trị giá 50.000đ, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81N1-100.06 mang tên Ksor H'H có trị giá 200.000đ, 01 ví da màu đen trên mặt có in chữ nổi ARMANI đã qua sử dụng có trị giá 50.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Ksor Y có trị giá 200.000đ

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa Ksor N đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên

Tại bản cáo trạng số 19/Ctr-VKS, ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ksor N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời cũng phù hợp với nội dung cáo trạng đã mô tả. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ksor N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 – Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Ksor N là người bình thường nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính nên đã lợi dụng sự quen biết với anh Q nên bị cáo mượn xe của anh Q đi công việc nhưng mục đích của bị cáo là mượn xe để cất thêm 01 chìa khóa giống với chìa khóa xe máy của anh Q. Cất chìa khóa xe xong bị cáo về trả xe lại cho anh Q. Đến sáng ngày 19/01/2017, bị cáo lợi dụng lúc anh Q đang bốc bã mì trong nhà máy, bị cáo N ra chỗ anh Q dựng xe và dùng chìa khóa đã làm trước đó mở cốp xe mô tô, biển kiểm soát 81N1- 100.06 của anh Q, lén lút trộm cắp 02 ví da, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ksor H'H, 01 chứng minh nhân dân và số tiền 560.000đ, tổng cộng là 1.060.000đ. Sau khi lấy trộm được tài sản trên thì bị cáo N đem về cất giấu tại phòng trọ bị cáo ở. Tiếp theo đó, vào rạng sáng ngày 23/01/2017, bị cáo N đến nhà anh Q với ý định trộm cắp xe máy của anh Q. Khi đến, thấy xe mô tô biển kiểm soát 81N1-100.06 dựng ở dưới nhà sàn gỗ, mọi người trong nhà đang ngủ, bị cáo N đến vị trí dựng xe mô tô, dùng chìa khóa đã chuẩn bị trước đó mở khóa cổ rồi dắt xe ra ngoài nổ máy chạy về hướng thị trấn Phú Túc. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe mô tô lên thị xã A và bán chiếc xe đó cho cửa hàng xe mô tô Duy H với giá là 14.000.000đ

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đã được luật hình sự quy định và bảo vệ. Rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta.

Trong phần tranh luận đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Ksor N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ksor N từ 09 tháng đến 12 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe hon da, trên chìa khóa có số P708. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

-Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ksor N là người bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho mọi người, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đều đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, còn về mức hình phạt thì đề nghị HĐXX áp dụng thêm điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 05 tháng tù. Xét quan điểm của trợ giúp viên pháp lý, Hội đồng xét xử xét thấy chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và để phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn đang có chiều hướng phức tạp và ngày càng gia tăng. Trong đó có loại tội “Trộm cắp tài sản” đứng hàng đầu trong các loại tội phạm xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục cho mọi người khác có ý thức tự giác tuân thủ chấp hành pháp luật của Nhà nước, sớm làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội mà luật hình sự đã quy định và bảo vệ.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với hành vi của bị cáo N trộm cắp tài sản vào ngày 19/01/2017, gồm 02 ví da có trị giá 100.000đ, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ksor H’H có trị giá 200.000đ, 01 chứng minh nhân dân có trị giá là 200.000đ và số tiền 560.000đ, tổng cộng là 1.060.000đ, trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 02 triệu đồng. Do đó bị cáo N không phải chịu áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48- Bộ luật hình sự.

Đối với anh Đặng Văn H là người mua xe mô tô của bị cáo N nhưng anh H không biết tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý anh Đặng Văn H là đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo đã bồi thường số 480.000đ cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 – Bộ luật hình sự.

Người bị hại đề nghị hội đồng xét xử xử phạt nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo

-Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Q và chị H'H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, sơn màu đen, biển kiểm soát 81N1 – 100.06 có trị giá là 18.000.000đ, 01 đăng ký xe mô tô mang tên chị Ksor H'H có trị giá 200.000đ, chiếm đoạt của anh Q 01 ví da có trị giá 50.000đ và số tiền 80.000đ; Và chiếm đoạt của anh Ksor Y số tiền 480.000đ, 01 ví da có trị giá 50.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Ksor Y có trị giá là 200.000đ. Sau khi tội phạm bị phát hiện thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông pa đã tạm giữ và trả lại cho anh Alê Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, sơn màu đen, biển kiểm soát 81N1 – 100.06, 01 ví da, 01 đăng ký xe mô tô mang tên chị Ksor H'H. Đối với số tiền 80.000đ, anh Q không yêu cầu bị cáo N phải trả nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa. Còn số tiền 480.000đ và 01 ví da mà bị cáo trộm cắp của anh Ksor Y thì trong quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho anh Ksor Y. Còn 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ksor Y bị cáo lấy trộm, sau đó đã làm mất, anh Ksor Y không yêu cầu bị cáo N phải trả lại nên hội đồng xét xử không đề cập đến.

Tại phiên tòa anh Đặng Văn H yêu cầu bị cáo N phải bồi thường với số tiền là 14.000.000đ và được bị cáo N đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn thể hiện ý chí tự nguyện giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời cũng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án và buộc bị cáo phải thực hiện. Tại phiên tòa, người bị hại anh Q, chị H'H và anh Ksor Y không ý kiến gì thêm.

-Về vật chứng vụ án : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ của bị cáo N 01 chìa khóa xe honda, trên chìa khóa có số P708, đây là công cụ phương tiện phạm tội, giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

-Về án phí: Bị cáo Ksor N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 14.000.000đ x 5% = 700.000đ án phí dân sự trong hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

-Xử phạt bị cáo Ksor N 10(Mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/02/2017

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh Đặng Văn H bồi thường cho anh Đặng Văn H số tiền là 14.000.000đ(Mười bốn triệu đồng).

3. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu để tiêu hủy: 01 chìa khóa xe hon da, trên chìa khóa có số P708. Đặc điểm chi tiết của vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2017, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa- Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa – Gia Lai.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Ksor N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước

Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 02/6/2017 để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản)
- VKSND huyện Krông pa (02 bản)
- Công an huyện Krông Pa (02 bản)
- Bị cáo(02 bản)
- Người hại(01 bản)
- Người CQLNVLQ
- Chi Cục THADS huyện Krông Pa (01 bản)

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep